TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21- 10- 2020
V/v Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

2. Ông Nguyễn Đinh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà: Không.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị Bích H, sinh 1985. Địa chỉ: Ấp Chợ, xã K An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Phạm Việt C, sinh 1981. Địa chỉ: Ấp Chợ, xã K An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2020, nguyên đơn Trần Thị Bích H trình bày:

Năm 2002, chị Trần Thị Bích H và anh Phạm Việt C kết hôn với nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 03/9/2015, anh chị được cấp giấy chứng nhận kết hôn mang số 33/2015, quyển số 01/2015. Sau khi kết hôn anh chị sống chung

với gia đình anh C ở ấp K Chánh, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long được 05 năm. Sau đó đi làm thuê tại Thành phố Hồ Chí Minh được 08 năm. Đến năm 2015, anh chị về sinh sống tại ấp Chợ, xã K An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long cho đến nay. Anh chị sống hòa thuận, H phúc được hơn 10 năm thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, thường xuyên gây cãi, do bất đồng quan điểm sống. Anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng kéo dài, không thể khắc phục, chị H khởi kiện xin ly hôn với anh C.

Chị H và anh C có hai con chung là cháu Phạm Minh V, sinh ngày 17/02/2003 và cháu Phạm Thị Uyên N, sinh ngày 27/8/2015, hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu N. Chị H không yêu anh C cầu cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu chia nợ chung.

Tòa án đã thông báo hợp lệ Nều lần cho anh C thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng anh C không tham dự các phiên họp, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Chị Trần Thị Bích H khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với anh Phạm Việt C, có nơi cư trú tại ấp Chợ, xã K An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xác định tranh chấp ly hôn, nuôi con, thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C đến lần thứ hai đề tham dự phiên tòa. Triệu tập lần thứ nhất vào ngày 15/9/2020, triệu tập lần thứ hai vào ngày 03/10/2020 bằng hình thức bàn giao trực tiếp qua người thân thích. Nhưng anh C đều vắng mặt không lý do, nên tiến hành xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, chị H khởi kiện xin ly hôn với anh C. Tòa án đã thông báo hợp lệ Nều lần về các phiên họp và các phiên tòa. Nhưng anh C không tham dự các phiên họp và các phiên tòa; anh C không ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của chị H nêu trong đơn khởi kiện ngày 19/6/2020. Điều này đã chứng minh được lời trình bày và yêu cầu của chị H nêu trong đơn khởi kiện ngày 19/6/2020 là đúng sự thật. Cho thấy, đời sống vợ chồng giữa chị H và anh C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa chị H và anh C không thể đạt được.

Nên chị H khởi kiện xin ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

2.2. Chị H và anh C có hai con chung là cháu Phạm Minh V, sinh ngày 17/02/2003 và cháu Phạm Thị Uyên N, sinh ngày 27/8/2015, hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và cháu N. Cháu V đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với chị H. Nên yêu cầu nuôi cháu V và cháu N của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

2.3. Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xét.

2.4. Chị H không yêu cầu chia tài sản chung, chia nợ chung. Nên không xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị H nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Án dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Bích H:

1. Hôn nhân:

Chị Trần Thị Bích H được ly hôn với anh Phạm Việt C.

2. Con chung:

Giao chị Trần Thị Bích H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh V, sinh ngày 17/02/2003 và cháu Phạm Thị Uyên N, sinh ngày 27/8/2015.

Anh Phạm Việt C có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.,

3. Cấp dưỡng nuôi con chung:

Không xét.

3. Tài sản chung, nợ chung;

Không xét.

4. Án phí sơ thẩm:

Buộc anh chị Trần Thị Bích H nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân. Chị H được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 19/6/2020, lai số 0002920. Chị H không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt nguyên đơn Trần Thị Bích H, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Phạm Việt C vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Mang Thít;*
- *UBND xã Chánh An;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Văn Vĩnh